

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CÁI RĂNG  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST

Ngày: 04-3-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Vang**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nhâm Thị Thanh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ** tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST - DS ngày 06.01.2021 về việc “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXX - ST ngày 10.01.2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-DS, ngày 11.02.2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Tạ Thị H**, sinh năm 19x

Địa chỉ: Thôn x, xã Kim T, huyện I, tỉnh Gia L.

+Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Trung N** – Văn bản ủy quyền ngày 13.11.2020. (Có mặt)

Nơi thường trú: K, thị trấn Dương Minh C, huyện Dương Minh C, tỉnh Tây N

Địa chỉ: 248/7 – Nguyễn Văn K, phường x, quận Gò V TP. H

**- Bị đơn:** **Phùng Thị Kim L**, sinh năm 197x (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số x, đường x, phường Hưng T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Nguyễn Trung N trình bày:*

Nguyên đơn có cho bà Phùng Thị Kim L vay số tiền 650.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, cụ thể như sau:

+Lần 01: chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng, thể hiện qua giấy biên nhận của Ngân hàng Agribank ngày 13.9.2019.

+ Lần 02: chuyển khoản số tiền 180.000.000 đồng, thể hiện qua giấy biên nhận của Ngân hàng Agribank ngày 26.11.2019.

+ Lần 03: Chuyển khoản số tiền 150.000.000 đồng, thể hiện qua giấy biên nhận của Agribank, ngày 01.12.2019.

+ Lần 04: Chuyển khoản số tiền 120.000.000 đồng, thể hiện qua giấy biên nhận của Ngân hàng Agribank, ngày 04.12.2019.

Hai bên thỏa thuận miệng với nhau bà L sẽ trả số tiền nêu trên vào tháng 02.2020. Tuy nhiên, cho đến nay bà Liên tuy đủ điều kiện trả nợ nhưng vẫn không hoàn trả số tiền trên theo đúng thỏa thuận. Nay yêu cầu bà Phùng Thị Kim L trả số tiền là 650.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Liên có trả cho nguyên đơn số tiền 160.000.000 đồng nhưng khoản tiền này không phải trả cho khoản vay của 650.000.000 đồng mà là của khoản vay khác. Khoản vay khác chỉ thỏa thuận miệng không có làm giấy tờ gì.

*Bị đơn bà Phùng Thị Kim L trình bày ý kiến:*

Bà Liên thừa nhận có vay tiền của bà Hồng vào khoảng cuối năm 2019 không nhớ rõ ngày, tháng, mượn nhiều lần với tổng số tiền 650.000.000 đồng, bà H chuyển khoản số tiền trên qua tài khoản của bà L . Năm 2020 do tình hình dịch bệnh kéo dài làm ăn khó khăn nên chưa có trả cho bà H . Năm 2021 có chuyển trả cho bà H 03 lần với tiền 160.000.000 đồng (lần 01 chuyển 50.000.0000 đồng; lần 02 chuyển 50.000.000 đồng vào ngày 15.3.2021; lần 03 chuyển 60.000.000 đồng) chuyển qua ngân hàng Hàng Hải đã gửi cho tòa án các tin nhắn của 03 lần chuyển khoản. Một lần chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng chưa giao nộp chứng cứ cho Tòa. Hiện tại còn nợ bà Hồng 390.000.000 đồng, nhưng xin trả dần 50.000.000 đồng/tháng. Ngoài khoản vay này, bà L không còn vay bà H bất kỳ khoản vay nào khác.

**Tại phiên tòa:**

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi yêu cầu bà Phùng Thị Kim L trả số tiền 650.000.000 đồng, bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền lãi tính từ ngày 13.9.2019 với mức lãi suất 5%/năm trên số tiền gốc 650.000.000 đồng là 102.000.000 đồng.

Bị đơn bà Phùng Thị Kim L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của Hội đồng xét xử ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định. Tuy nhiên vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa: Về tiền gốc chấp nhận 01 phần yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị H . Buộc bà Phùng Thị Kim L trả cho bà Hồng số tiền 490.000.000 đồng; Về tiền lãi: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu trả tiền lãi tính từ 13.9.2019 với mức lãi suất 5%/năm trên số tiền gốc 650.000.000 đồng là 102.000.000 đồng là vượt quá yêu cầu khởi kiện nên không chấp nhận yêu cầu trả lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bà Phùng Thị Kim Liên đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về nợ gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Phùng Thị Kim L trả số tiền vay là 650.000.000 đồng

Qua các chứng cứ, tài liệu nguyên đơn, bị đơn giao nộp, thu thập trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy, bị đơn bà Phùng Thị Kim Liên có vay của bà Tạ Thị H số tiền 650.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng. Việc xác lập hợp đồng vay bằng hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng giữa các đương sự dựa trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Liên cho rằng đã trả cho bà H số tiền 260.000.000 đồng, nguyên đơn thừa nhận có nhận của bà L 160.000.000 đồng nhưng số tiền này bà L trả cho khoản vay khác nhưng nguyên đơn chưa đưa ra được chứng cứ chứng minh số tiền 160.000.000 đồng bà L trả cho bà H ở khoản vay khác. Bị đơn cho rằng đã trả 260.000.000 đồng nhưng chứng cứ bị đơn giao nộp chỉ thể hiện số tiền 160.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng bị đơn chưa đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc bà L đã trả cho bà H số tiền 160.000.000 đồng đối với khoản vay 650.000.000 đồng phù hợp với chứng cứ bị đơn giao nộp và lời thừa nhận của đại diện ủy quyền nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị H . Buộc bà Phùng Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị H số tiền 490.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu trả tiền lãi tính từ 13.9.2019 với mức lãi suất 5%/năm trên số tiền

gốc 650.000.000 đồng là 102.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bà L vay tiền của H bằng hình thức chuyển khoản số tiền vay, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có thoả thuận miệng về thời hạn vay và lãi suất vay nhưng nguyên đơn, bị đơn không cung cấp chứng cứ về sự thoả thuận này. Do đó, Hợp đồng vay giữa bà H và bà L được xác định là hợp đồng vay không thời hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi suất thì bên vay không phải trả lãi. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi là không đủ cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117; Điều 119; Điều 357, Điều 463, Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị H đối với bà Phùng Thị Kim L

[1]. Buộc bà Phùng Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị H số tiền 490.000.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phùng Thị Kim L phải chịu 23.600.000 đồng (*Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Bà Tạ Thị H phải chịu 8.000.000 đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp đã nộp theo biên lai thu số 006619, ngày 30.12.2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Bà H được nhận lại 7.000.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- THA quận Cái Răng;
- VKSND quận Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**Trần Thị Hồng Vang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

**Trần Thị Hồng Vang**